

Bản án số: 902/2026/HS-PT  
Ngày 25-9-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trương Văn Lộc.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Huỳnh Đức ;

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 804/2026/TLPT-HS ngày 09 tháng 9 năm 2026 đối với bị cáo Võ Tấn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 230/2026/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:* Võ Tấn L sinh năm 2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Khu phố A, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L1 và bà Trần Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 02 tháng 02 năm 2026 cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 bị hại; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án do không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tấn L là đối tượng không có việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản từ ngày 22/01/2026 đến ngày 23/01/2026, L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ 1: Khoảng 16 giờ ngày 22/01/2026, L đặt ứng dụng G đi từ phường C đến khu vực chợ T1, Thành phố Hồ Chí Minh để tìm tài sản trộm cắp. Đến khu vực thuộc Khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, L phát hiện 01 xe mô tô biển số 71B2 -826.20 nhãn hiệu Honda Airblade màu sơn đỏ đen của ông Trần Thế V (sinh năm 1976; HKTT: Khu phố U, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đang dựng trên vỉa hè có cắm sẵn chìa khóa. Lợi dụng không có ai trông coi, L bật chìa khóa điều khiển xe mô tô đến khu vực vòng xoay K thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, L liên hệ zalo với Phạm L2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội để bán xe mô tô trên với giá 8.000.000 đồng. L2 đồng ý và hẹn giao xe mô tô tại đường B thuộc tổ B, khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh thanh toán bằng tiền mặt. Số tiền trên Lượng tiêu xài hết. Sau khi phát hiện mất xe mô tô, ông V đến Công an phường trình báo sự việc.

Vụ 2: Khoảng 18 giờ cùng ngày, L đặt ứng dụng G1 đi từ chợ T2 thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đến chợ A thuộc phường L, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Hồng H (sinh năm 1979; HKTT: ấp P, xã C, tỉnh An Giang) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số 67H1-321.09 chở bạn từ nhà trọ B thuộc tổ G, khu phố K, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh đến tiệm C thuộc khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển tiền. Khi đến nơi, chị H dựng xe trên vỉa hè sát mép đường phía trước tiệm C, trên xe cắm sẵn chìa khóa và đi vào trong thực hiện giao dịch. Lúc này, L phát hiện xe mô tô có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi nên đến nổ máy và điều khiển xe mô tô đi đến gần khu vực P thì kiểm tra bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy mua bán xe. Lượng sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 16 Promax gắn sim 0832996994 chụp và đăng bán xe mô tô trên trong hội nhóm trên Facebook “Mua bán xe máy cũ T, Bình Dương” với giá 12.000.000 đồng. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Bùi Minh H1 (sinh năm 1993; HKTT: TDP C, phường H, Thành phố Hải Phòng) thấy thông tin đăng bán xe nên kết bạn zalo và thỏa thuận mua xe với giá 8.900.000 đồng và hẹn giao xe tại cửa hàng xe máy Hàng N (địa chỉ: DA10 KDC V, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 22 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô đến điểm hẹn và nói với H1 là xe của dì L đứng tên. H1 thấy có giấy chứng nhận đăng ký và giấy mua bán xe nên đồng ý mua với giá 8.900.000 đồng và lập hợp đồng mua bán xe với L. L nhận tiền và đón G về nhà tại

phường C để ngủ và tiêu xài hết số tiền trên. H1 tiếp tục bán xe trên cho ông Phạm Trọng H2 (sinh năm 1970; HKTT: Tổ 41 Cụm G, phường G, thành phố Hải Phòng) là cậu ruột vợ của H1 với giá 12.000.000 đồng. Đến ngày 01/02/2026, chị H đến công an phường L trình báo sự việc.

Vụ 3: Khoảng 16 giờ ngày 23/01/2026, L tiếp tục đặt ứng dụng G đi từ phường C đến khu vực phường T để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến quán C1 trên đường V thuộc khu phố K, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Lượng phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vairo biển số 61E1-684.80 của ông Lương Nguyễn Ngọc H3 (sinh năm 1993; HKTT: Khu phố T, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh) đang dựng trên vỉa hè, trước quán C1 có cắm sẵn chìa khóa. Lợi dụng không có ai trông coi, L bật chìa khóa điều khiển xe mô tô đến khu vực vòng xoay K và kiểm tra bên trong xe có giấy tờ đầy đủ. Lúc này, L liên hệ với Đoàn T (chưa rõ nhân thân lai lịch) để bán xe mô tô trên với giá 17.500.000 đồng. T đồng ý và hẹn giao xe tại khu vực chợ A, phường L, tuy nhiên ngày 25/01/2026, T liên hệ với L trả lại xe mô tô trên do không bán được. Lúc này, L liên hệ zalo với Phạm L2 (chưa rõ nhân thân lai lịch) là bạn quen biết ngoài xã hội để bán xe mô tô trên với giá 11.000.000 đồng. L2 đồng ý và hẹn giao xe mô tô tại khu vực đoạn đường số 23 thuộc khu công nghiệp S thuộc phường D, Thành phố Hồ Chí Minh thanh toán bằng tiền mặt. Số tiền trên Lượng tiêu xài hết. Sau khi phát hiện mất xe mô tô, ông H3 đến Công an phường trình báo sự việc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 230/2026/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), xử phạt bị cáo Võ Tấn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/02/2026.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 14/8/2026, bị cáo Võ Tấn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến:* Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; nhận thấy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm

áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 230/2026/HS-ST ngày 07/8/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm được trở về chăm lo cho gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến trình bày của kiểm sát viên, có cơ sở xác định như sau: trong khoảng thời gian từ ngày 22/01/2026 đến ngày 23/01/2026 tại các phường T, phường T và phường L, Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Tấn L có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 71B2 -826.20 nhãn hiệu Honda số loại Airblade màu sơn đỏ đen của ông Trần Thế V; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu sơn vàng biển số 67H1-321.09 của bà Nguyễn Thị Hồng H; 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại Vairo 150 biển số xe 61E1-684.80, màu sơn trắng đen của ông Lương Nguyễn Ngọc H3 để bán kiếm tiền tiêu xài.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 02/02/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường T, kết luận: 01 xe mô tô biển số 71B2 -826.20 nhãn hiệu Honda số loại Airblade màu sơn đỏ đen mua vào năm 2016 trị giá 14.130.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 05/02/2026 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường L, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu sơn vàng biển số 67H1-321.09 đã qua sử dụng trị giá 16.666.666 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS ngày 19/3/2026 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân phường T, kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda, số loại Vairo 150, biển số xe 61E1-684.80, màu sơn trắng đen trị giá 54.667.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 85.463.666 (tám mươi lăm triệu bốn trăm sáu mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo L về tội “Trộm cắp tài sản”; theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung

năm 2017) là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của pháp luật. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt; tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới; Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; căn cứ giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt và áp dụng mức hình phạt 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù đối với bị cáo là không nặng. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt là không có cơ sở để xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Võ Tấn L, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 230/2026/HS-ST ngày 07 tháng 8 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xử phạt bị cáo Võ Tấn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 02/02/2026.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Võ Tấn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GĐKT 1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh (03);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 18 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng PV06 – Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, 20.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Lộc**